

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2018
Vv: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Ông Đặng Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Thành là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1991; địa chỉ: Tổ 13, ấp B1, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành S, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 13, ấp B1, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày:

Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Thành S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 29/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không quan tâm đến gia đình, vợ con, nhậu nhẹt bê tha, đi sớm về khuya, ghen tuông vô cớ. Chị H đã nhiều lần góp ý động

viên, nhưng anh S vẫn không thay đổi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mỗi lần đi nhậu về anh S hay gây sự, chửi bới nhục mạ, có khi còn đánh đập chị H và xúc phạm đến cha mẹ chị H. Cụ thể, khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 29/5/2017 anh S đến nơi chị H làm việc gây gỗ, hành hung, đánh đập gây thương tích cho chị H. Để có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị H về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm, bỏ mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống sẽ gây ra những hệ lụy về sau và không muốn con cái phải chứng kiến cảnh cha mẹ gây gỗ với nhau, ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh S.

Về con: Chị H và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 02/9/2008 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/5/2011. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2017, chị H tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2017, bị đơn anh Nguyễn Thành S trình bày:

Anh S và chị H đăng ký kết hôn ngày 29/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống thình thoảng vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, lúc nóng giận anh S có dùng tay đánh chị H nhưng không gây thương tích, sau đó chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Anh S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có gì là trầm trọng, vợ chồng có thể hàn gắn để cùng nuôi dạy con cái, việc ly hôn là do chị H yêu cầu, anh S không muốn ly hôn. Trong thời gian chị H về nhà cha mẹ ruột anh S không có động thái nào để hàn gắn tình cảm mà mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và cho rằng chị H tự đi thì phải tự về, anh S không có lỗi trong việc chị H bỏ nhà đi. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn và chị H đồng ý nhận nuôi 02 con thì anh S giao 02 con chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con, trường hợp nếu chị H không nuôi thì anh S nuôi.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các

điều 68, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 195, 196, 197 và 198 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án kéo dài là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các điều 239, 243, 247, 249, 250, 251 và 258 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh S, chị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không hàn gắn được, trong một thời gian dài không quan tâm đến nhau, cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa chị Trần Thị Thanh H với anh Nguyễn Thành S được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, các đương sự hiện đang cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S tự nguyện chung sống, đăng kết hôn ngày 29/7/2008 và được Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân do anh S thiếu

trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, đi sớm về khuya, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên tháng 6/2017 chị H về nhà cha mẹ ruột cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm.

Anh S cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, trong lúc nóng giận anh S có dùng tay đánh chị H nhưng không gây thương tích. Từ khi chị H về nhà cha mẹ ruột đến nay anh S không có thiện chí để hàn gắn tình cảm mà cho rằng chị H tự ý bỏ đi thì tự về.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay anh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy anh S không có thiện chí hòa giải đoàn tụ mà bỏ mặc cho mâu thuẫn của vợ chồng đến đâu thì đến.

Qua xác minh tại địa phương thì anh S, chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hơn một năm nay chị H về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật phù hợp với lời trình bày của anh S và chị H. Từ đó, cho thấy tình cảm của vợ chồng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con: Chị H và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 02/9/2008 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/5/2011. Theo nguyện vọng của con và việc chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện phù hợp với nguyện vọng của anh S, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trường hợp có tranh chấp về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung thì các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm c Khoản 1 Điều 217, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H về việc yêu cầu anh Nguyễn Thành S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/cháu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H đối với anh Nguyễn Thành S về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Thành S.

Về con: Giao cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 02/9/2008, cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/5/2011 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và anh Nguyễn Thành S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thành S được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0006088 ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, chị Trần Thị Thanh H đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (28/02/2018), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu ...

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức